TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2025/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 650/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1948.

Cùng địa chỉ: ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Trung H1, sinh năm 1982 (bên nguyên đơn)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Huỳnh Thị Phương O, sinh năm 1974 (bên nguyên đơn)

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Huỳnh Thị Phương T1, sinh năm 1980 (bên nguyên đơn)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4/ Ông Huỳnh Khắc T2, sinh năm 1976 (bên nguyên đơn)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1953 (bên bị đơn)

6/ Bà Huỳnh Thị Xuân H2, sinh năm 1979 (bên bị đơn)

7/ Bà Huỳnh Thị Xuân D, sinh năm 1983 (bên bị đơn)

8/ Ông Huỳnh Phúc H3, sinh năm 1984 (bên bị đơn)

Cùng địa chỉ: ấp Sóc Thát, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Kiến Q là người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị H, ông Huỳnh Trung H1, bà Huỳnh Thị Phương O, bà Huỳnh Thị Phương T1, ông Huỳnh Khắc T2 với ông Huỳnh Văn T cùng là người đai diện theo uỷ quyền cho bà Huỳnh Thị S, Huỳnh Thị Xuân H2, Huỳnh Thị Xuân D và anh Huỳnh Phúc H3 tự nguyện thống nhất:

+ Bà Trần Thị H được quyền sử dụng phần B2 có diện tích 235,0m^2 thuộc một phần thửa đất 111, tờ bản đồ số 2, loại đất trồng cây lâu năm, toạ lạc tại ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo sơ đồ khu đất được ban hành kèm theo Công văn số 1630/CNHCT ngày 06/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận như sau:

Bắc giáp thửa 88 có độ dài 31,22m;

Nam giáp phần còn lại của thửa 111 có độ dài 32,05m;

Đông giáp đường nhựa có độ dài 8,48m;

Nam giáp thửa 110 có độ dài 6,41m.

+ Ông Huỳnh Văn T được quyền sử dụng phần C1 có diện tích 134,0m^2 và phần D5 có diện tích 110,1m^2 thuộc một phần thửa đất 110, tờ bản đồ số 2, loại đất trồng cây lâu năm, toạ lạc tại ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo sơ đồ khu đất được ban hành kèm theo Công văn số 1630/CNHCT ngày 06/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

- Phần C1 có diện tích 134,0m^2, có tứ cận:

Bắc giáp phần còn lại của thửa 110 có độ dài 15,44m;

Nam giáp phần còn lại của thửa 110 có độ dài 17,09m;

Đông giáp phần còn lại của thửa 110 có độ dài 8,49m;

Nam giáp phần còn lại của thửa 110 có độ dài 8,11m.

- Phần D5 có diện tích 110,1m^2, có tứ cận:

Bắc giáp phần còn lại của thửa 110 có độ dài 4,9m và 17,09m;

Nam giáp thửa 109 có độ dài 21,44m;

Đông giáp thửa 111 có độ dài 12,23m;

Nam giáp phần còn lại của thửa 110 có độ dài 8,49m và 3,03m.

Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào quyết định này của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án đối với diện tích 244,1m^2 thửa 110 và diện tích 235,0m^2 thửa 111, cùng tờ bản đồ số 2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T mỗi người tự nguyện chịu 3.950.370 đồng. Bà Trần Thị H được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 7.900.740 đồng, như vậy bà Trần Thị H được nhận lại số tiền còn thừa là 3.950.370 đồng. Cơ quan thi hành án dân sự thu số tiền chi phí thẩm định, định giá là 3.950.370 đồng giao lại cho bà Trần Thị H.

- Về án phí: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được Tòa án miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phú Hiệp